**Tuần 26. KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ 26: NHỮNG NGƯỜI BẠN IM LẶNG**

**TIẾT: 331-332 BÀI 1: CÔ CHỔI RƠM (T1-2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc trơn bài đọc, bước đầu ngắt nghỉ đúng chỗ có dấu câu.

- Nhận diện vần thông qua hoạt động tìm tiếng trong bài và từ ngữ ngoài bài chứa tiếng có vần ôi,ơm,ôm và đặt câu.

- Nắm nội dung chính của bài đọc: giới thiệu cách sử dụng chổi rơm và cách sử dụng nó.

 ***2.Năng lực chung:***

***-Giao tiếp, hợp tác***: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập.

***-Giải quyết vấn đề, sáng tạo***: Biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của giáo viên.

***3.Phẩm chất:***

 **-*Trách nhiệm*: Biết** bảo quản đồ dùng, các vật dụng của gia đình.

 **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.Giáo viên :** máy tính,SGK **2. Học sinh** : SGK,

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Tiết 1** |
| **Hoạt động 1: Khởi động***\* Mục tiêu:* Tạo tâm thế cho HS chuẩn bị vào chủ đề mới, bài học mới*\* Phương pháp, hình thức, kĩ thuật dạy học:* quan sát, hỏi - đáp |
| - Cho hs chơi trò chơi”ai nhanh ai đúng “ - Cho hs nêu các đồ dùng ở nhà mình .GV nhận xét dẫn dắt vào bài- Giới thiệu bài mới - ghi tựa bài | - HS chơi trò chơi- HS trình bày - HS nhắc lại tên bài |
| **Hoạt động 2: Luyện đọc bài (30 – 32’)***\* Mục tiêu:* Đọc đúng tiếng, từ, câu, bài đọc theo khả năng; bước đầu biết ngắt nghỉ hơi đúng chỗ có dấu câu hoặc câu dài. Hiểu nghĩa một số từ khó trong bài*\* Phương pháp, hình thức, kĩ thuật dạy học:* thực hành, làm mẫu, nhóm |
| - Đọc mẫu cả bài, nêu giọng đọc*\* Rèn đọc từ khó:*- Yêu cầu HS nêu những từ khó đọc- Tổ chức cho HS rèn đọc từ khó: xinh xắn, vòng quanh, vàng tươi- Nhận xét, sửa sai phát âm cho HS*\* Rèn đọc câu:*- Yêu cầu HS chia câu - Tổ chức cho HS rèn đọc câu- Theo dõi, giúp đỡ thêm đối với HS còn gặp khó khăn- Nhận xét, nhắc nhở- Tổ chức cho HS đọc câu trước lớp (2 – 3 lượt), hướng dẫn sửa sai- Giúp HS hiểu nghĩa từ khó: vàng óng, tết lại *\* Rèn đọc đoạn:*- Chia đoạn: 3 đoạn:Đoạn 1: từ đầu … áo len vậy Đoạn 2: tiếp …..cưng hơn Đoạn 3: còn lại - Tổ chức cho HS rèn đọc đoạn- Theo dõi, giúp đỡ thêm đối với HS còn gặp khó khăn- Nhận xét, nhắc nhở- Tố chức cho HS đọc đoạn trước lớp (2 – 3 lượt), hướng dẫn sửa sai*\* Rèn đọc bài:*- Tổ chức cho HS rèn đọc cả bài- Lưu ý cách ngắt nghỉ hơi cho HS- Gọi HS đọc cả bài- Nhận xét, nhắc nhở thêm- Tổ chức cho cả lớp đồng thanh đoạn, bài | - Theo dõi để biết cách đọc- CN đọc thầm toàn bài, nêu - Nhiều HS đọc theo GV chỉ bảng- Sửa sai theo hướng dẫn của GV- CN nêu – lớp nhận xét- Theo dõi GV đọc mẫu, CN đọc lại:- Đọc từng câu theo nhóm đôi – Nhận xét, sửa sai lẫn nhau – Báo cáo trước lớp- HSKK đọc câu theo bạn.- Đọc nối tiếp câu theo GV chỉ bảng, sửa sai theo hướng dẫn- Cùng GV giải nghĩa từ khó- Đánh dấu trên SGK- Từng nhóm 3 HS rèn đọc đoạn trong nhóm – Nhận xét, sửa sai lẫn nhau – Báo cáo trước lớp- CN đọc nối tiếp đoạn trước lớp- Lớp nhận xét, sửa sai-HSKK đọc ½ đoạn- CN rèn đọc theo yêu cầu của GV- 1 – 2 HS đọc tốt đọc- Lớp theo dõi, nhận xét- Đồng thanh cả bài theo yêu cầu của GV |
| **Tiết 2** |
| **Hoạt động 3: Giới thiệu, ôn vần kết hợp mở rộng vốn từ (14 – 15’)***\* Mục tiêu:* Tìm được tiếng, từ có vần ôi,ơm,ôm , đặt câu với tiếng, từ vừa tìm được theo khả năng*\* Phương pháp, hình thức, kĩ thuật dạy học:* cá nhân, nhóm |
| GV yc HS đọc thầm lại bài, dùng bút chì gạch chân tiếng trong bài có chứa vần ôi, ơm -gọi HS nêu tiếng chứa vần ôi,ơm - Gv cho hs viết bảng con những tiếng từ chứa vần ôi, ơm ,ôm ngoài bài- GV nhận xét, tuyên dương- Trò chơi: “bắn tên ” để đặt câu với từ vừa tìm được- GV nhận xét, tuyên dương | - HS đọc thầm, tìm và gạch chân các tiếng theo yêu cầu.- HS nêu cá nhân- HS viết bảng con - Lắng nghe.- HS tham gia trò chơi- Lắng nghe. |
| **Hoạt động 4: Tìm hiểu bài (9 – 10’)***\* Mục tiêu:* HS hiểu nội dung bài học, trả lời được các câu hỏi về nội dung bài*\* Phương pháp, hình thức, kĩ thuật dạy học:* hỏi – đáp, cá nhân |
| - Gọi 1 HS đọc lại bài, TLCHGọi 1 HS đọc lại bài, TLCH+ Tìm các từ nói về màu áo và váy của cô chổi rơm ?+ Khi vừa vứt giấy kẻ , Minh nghe thấy gì?+Mỗi lần quét nhà xong, chị Thùy Linh treo chổi rơm ở đâu?- Nhận xét, chốt ý. | - 1 HS đọc – lớp theo dõi- HS trả lời – nhận xét HSKK nhắc lại câu trả lời của bạn-Lắng nghe |
| **Hoạt động 5: Luyện đọc lại (7 – 8’)***\* Mục tiêu:* HS biết ngắt nghỉ hơi tự nhiên, bước đầu thể hiện cảm xúc khi đọc*\* Phương pháp, hình thức, kĩ thuật dạy học:* cá nhân, nhóm, thi đua |
| - Đọc lại toàn bài, thể hiện rõ giọng đọc, ngắt nghỉ, nhấn giọng- Tổ chức cho HS rèn đọc lại- Theo dõi, giúp đỡ thêm cho HS- Tổ chức cho HS thi đua đọc - Nhận xét, tuyên dương HS đọc tốt | - Theo dõi để biết cách đọc- Từng nhóm 2 HS chọn đoạn mình thích, rèn đọc- Mỗi dãy cử 1 HS lên thi đọc- Lớp theo dõi bình chọn bạn đọc tốt nhất |
| **Hoạt động tiếp nối** - Nhắc lại nội dung vừa được học (tên bài, tên tác giả, hình ảnh em thích, ....)- Chuẩn bị cho bài sau. | - HS trả lời- Lắng nghe để thực hiện |

**Điều chỉnh sau bài dạy(nếu có)**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ 26: NHỮNG NGƯỜI BẠN IM LẶNG**

**TIẾT: 333-334 BÀI 1: CÔ CHỔI RƠM (T3-4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Tô đúng kiểu N chữ hoa và viết đúng câu ứng dụng. Thực hành kĩ năng nhìn - viết đoạn văn.

Phân biệt đúng chính tả *ui/uôi, dấu hỏi/ngã*

- Biết thực hiện nói viết sáng tạo, nói và viết lời cảm ơn, xin lỗi.

***2.Năng lực chung:***

-***Tự chủ,tự học:*** Biết tự học để hoàn thành nhiệm vụ học tập.

***-Giải quyết vấn đề, sáng tạo***:Biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của giáo viên.

***3.Phẩm chất:***

***- Chăm chỉ:*** Cẩn thận, chăm chỉ qua hoạt động tập viết

***- Trung thực***: Thẳng thắn qua việc đánh giá các hoạt động học tập của mình, của bạn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

**1.Giáo viên :** máy tính,phiếu học tập .**2. Học sinh** : vở tập viết , bảng con

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Tiết 3** |
| **Khởi động: Hát**- Cho HS hát, múa bài: lí cây xanh  | - Tham gia hát theo nhạc |
| **Hoạt động 1: Tập viết (12 – 14’)***\* Mục tiêu:* Tô đúng chữ hoa I, viết được câu ứng dụng đúng yêu cầu, hiểu được câu ứng dụng *\* Phương pháp, hình thức, kĩ thuật dạy học:* quan sát, thực hành, hỏi - đáp |
| *\* Tô chữ hoa I:*- Giới thiệu chữ mẫu hoa I, hướng dẫn HS quan sát, nhận xét- Vừa viết mẫu vừa nêu qui trình viết- Tổ chức cho HS tập tô chữ hoa I- Theo dõi, giúp đỡ thêm cho HS gặp khó khăn- Nhận xét, hướng dẫn sửa sai*\* Viết câu ứng dụng:*- Treo bảng phụ ghi câu ứng dụng, gọi HS đọc- Hướng dẫn HS quan sát, nhận xét - Lưu ý cách viết, độ cao, độ rộng, khoảng cách, nối nét cho HS- Tổ chức cho HS viết câu ứng dụng- Theo dõi, nhắc nhở thêm cho HS gặp khó khăn- Nhận xét, hướng dẫn sửa sai- Cùng HS tìm hiểu nghĩa câu ứng dụng | - Quan sát, nhận xét về số lượng nét, cấu tạo, độ cao, độ rộng...- Quan sát để nắm cách viết- Tập tô chữ hoa I vào VTV- Nhóm đôi kiểm tra – nhận xét lẫn nhau- Lắng nghe để rút kinh nghiệm- 3 – 4 HS đọc – lớp theo dõi- Quan sát, nhận xét độ cao, độ rộng, khoảng cách … các con chữ, tiếng, từ…- Theo dõi để thực hiện đúng- Tập viết vào VTV theo hướng dẫn của GV- Nhóm đôi kiểm tra – nhận xét lẫn nhau- Lắng nghe để rút kinh nghiệm- Cùng GV tìm hiểu nghĩa câu ứng dụng |
| **Hoạt động 2: Nhìn – viết câu (10 – 12’)***\* Mục tiêu:* Nhìn – viết đúng chính tả, trình bày đúng đoạn văn*\* Phương pháp, hình thức, kĩ thuật dạy học:* thực hành, làm mẫu, nhóm |
| *\* Tìm hiểu nội dung câu viết:*- Treo bảng phụ ghi câu sẽ viết, gọi HS đọc- Giúp HS hiểu nội dung câu viết:- Lưu ý HS cách viết những tiếng, từ dễ viết sai: vàng tươi, quanh, áo len*\* Thực hành viết:*- Nhắc HS về tư thế ngồi, cách cầm bút…- Hướng dẫn HS cách trình bày câu văn: dầu dòng lùi vào 2 ô, chấm cuối câu- Gv cho HS viết, nhắc nhở về độ cao, độ rộng, khoảng cách…- Đọc lại cả câu vừa viết *\* Đánh giá kết quả:*- Yêu cầu HS tự đánh giá bài viết của mình- Tổ chức cho HS nhận xét, đánh giá lẫn nhau- Nhận xét, đánh giá 1 số bài viết trước lớp; hướng dẫn sửa sai nếu có | - 3 – 4 HS đọc – lớp theo dõi-Hs nêu - Theo dõi, ghi nhớ để viết đúng- Lắng nghe, ghi nhớ để thực hiện- Theo dõi để thực hiện- Thực hành viết vào vở theo hướng dẫn của GV- CN dò lại, soát lỗi- CN tự kiểm tra bài viết của mình, tự sửa lỗi nếu có- Nhóm đôi đổi vở nhận xét lẫn nhau – Nhận xét trước lớp- Theo dõi để rút kinh nghiệm,  |
| **Hoạt động 3: Bài tập chính tả (8 – 10’)***\* Mục tiêu:* HS làm đúng BT điền âm c/k , d/gi vào chỗ chấm , viết câu có từ vừa điền*\* Phương pháp, hình thức, kĩ thuật dạy học:* cá nhân, nhóm |
| **Vần ui/uôi**- Yêu cầu HS quan sát tranh điền theo yêu cầu? Tương tự với tranh 2,3.- GV cho HS tự hoàn thành bài vào vở .- Cho HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn.- Cho HS đặt câu với những từ vừa điền được.- GV nhận xét, tuyên dương.**(4) dấu hỏi/ngã** - Tiến hành nội dung tương tự như **(3)** |  - HS điền cá nhân- HS làm bài vào vở.- HS tự đánh giá bài viết của mình và của bạn.- HS tự đặt câu.- Lắng nghe, nhận xét bạn.- HS thực hiện theo yêu cầu |
| **Tiết 4** |
| **Khởi động: Quan sát tranh (2 – 3’)**- Tổ chức cho HS quan sát tranh minh họa luyện nói trong SGK- Nhận xét, chuyển ý vào yêu cầu luyện nói | - Quan sát tranh, nêu tên những việc đảm bảo an toàn giao thông - Chú ý theo dõi |
| **Hoạt động 4: Luyện nói sáng tạo (10 – 12’)***\* Mục tiêu:* nói được những việc làm để giữ gìn sách vở, đồ dùng học tập *\* Phương pháp, hình thức, kĩ thuật dạy học:* hỏi – đáp, cá nhân, nhóm |
| - Nêu yêu cầu của hoạt động. - Cho HS suy nghĩ cá nhâm - Yêu cầu HS thực hành theo nhóm 2- Gọi 2-3 nhóm thực hành nói trước lớp.- Nhận xét, tuyên dương. | - Lắng nghe để biết cách thực hiện- 2 HS dựa vào ND Gv hướng dẫn và nói cho nhau nghe.- HS thảo luận luyện nói theo nhóm đôi.- 2-3 trình bày trước lớp.- HS nhận xét. |
| **Hoạt động 5: Luyện viết sáng tạo (12 – 14’)***\* Mục tiêu:* viết được lời cảm ơn khi được bố sửa bàn học và xin lỗi mẹ khi làm vỡ chậu cây *\* Phương pháp, hình thức, kĩ thuật dạy học:* cá nhân, nhóm, thi đua |
| - Yêu cầu HS viết 1 câu cảm ơn hoặc xin lỗi vào vở - Cho HS phân biệt điểm khác khi viết so với khi nói.- Cho HS viết vào vở.- Quan sát, nhắc nhở giúp các em hoàn thành câu văn mạch lạc hơn.- Cho HS tự đánh giá phần trình bày của mình. | - Lắng nghe.- HS nêu khi viết cần viết hoa đầu câu, cuối câu có dấu chấm, viết đúng chính tả, khoảng cách và độ cao của chữ trong câu.)- HS thực hành viết  |
| **Hoạt động mở rộng: đố vui** - GV nêu 1 số câu đố về đồ vật trong nhà -Nhận xét- Liên hệ -giáo dục |  - HS làm việc theo nhóm 2- Hs trình bày - HS lắng nghe. |
| **Hoạt động tiếp nối** - Nhắc lại nội dung vừa được học - Chuẩn bị cho bài sau. | - HS trả lời- Lắng nghe để thực hiện |

**Điều chỉnh sau bài dạy(nếu có)**